

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 92/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 6 – 2024

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Tấn C, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2024 và Biên bản hoà giải ngày 28/3/2024 nguyên đơn ông Lê Tấn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Hà Thị Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau vào năm 2022. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng và mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được.

Hiện vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị Đ.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hà Tú Q, sinh ngày 25/7/2015 và Lê Hà Kim T, sinh ngày 20/9/2019. Hiện các con đang sống với bà Đ. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi Lê Hà Tú Q và đồng ý giao Lê Hà Kim T cho bà Đ nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 31/5/2024: Ông Lê Tấn C đồng ý giao hai con Lê Hà Tú Q, sinh ngày 25/7/2015 và Lê Hà Kim T, sinh ngày 20/9/2019 cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng vì xét thấy hai con chung sống với bà Đ đã ổn định. Bà Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tại Biên bản hoà giải ngày 28/3/2024 bị đơn bà Hà Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Tấn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng nhưng ông C không tin tưởng nhau và ghen tuông vô cớ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với ông Lê Tấn C.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hà Tú Q, sinh ngày 25/7/2015; Lê Hà Kim T, sinh ngày 20/9/2019. Hiện các con đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai người con chung Lê Hà Tú Q và Lê Hà Kim T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện chính quyền địa phương UBND xã P nơi hai bên đương sự sinh sống xác định: Ông Lê Tấn C và bà Hà Thị Đ không có yêu cầu hòa giải nên chính quyền địa phương không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Tại phiên tòa:

- Ông Lê Tấn C trình bày: Nay yêu cầu ly hôn với bà Hà Thị Đ, đồng ý giao hai con Lê Hà Tú Q và Lê Hà Kim T cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

- Bà Hà Thị Đ vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Tấn C đối với bà Hà Thị Đ. Về nuôi con chung giao hai con chung Lê Hà Tú Q, sinh ngày 25/7/2015; Lê Hà Kim T, sinh ngày 20/9/2019 cho bà Hà Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, ông Lê Tấn C

không phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Tấn C khởi kiện xin ly hôn với bà Hà Thị Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Hà Thị Đ cư trú tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Hà Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Lê Tấn C và bà Hà Thị Đ tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2022 ngày 07/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa ông C và bà Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông C nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu được ly hôn. Bà Đ xác định: Trong cuộc sống vợ chồng nhưng ông C không tin tưởng nhau và ghen tuông vô cớ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của ông C và bà Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C, ông C được ly hôn với bà Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Lê Hà Tú Q, sinh ngày 25/7/2015; Lê Hà Kim T, sinh ngày 20/9/2019. Sau khi ly hôn bà Đ yêu cầu được nuôi hai con, ông C đồng ý giao hai con cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay thì hai con chung do bà Đ nuôi dưỡng. Mặc dù, Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của con chung Lê Hà T1 Quyên vì con đang sống chung với bà Đ nhưng bà Đ cố tình trốn tránh không hợp tác nhưng các con chung sống chung với bà Đ đã ổn định và hiện các con chung

vẫn phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của các con nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định giao hai con chung Lê Hà Tú Q và Lê Hà Kim T cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông C phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Tấn C đối với bà Hà Thị Đ. Ông Lê Tấn C được ly hôn với bà Hà Thị Đ.

Về nuôi con chung: Giao hai người con tên Lê Hà Tú Q (giới tính nữ), sinh ngày 25/7/2015; Lê Hà Kim T (giới tính nam), sinh ngày 20/9/2019 cho bà Hà Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Tấn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Tấn C không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Hà Thị Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Tấn C và bà Hà Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lê Tấn C phải chịu 300.000 đồng. Ông Lê Tấn C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003228 ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Tân;
(Giấy CNKH số 62 ngày 07/6/2022)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như